TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/LĐ-ST
Ngày: 11/7/2024
V/v tranh chấp tiền lương và BHXH.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Xuyến.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/TLST-LĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp tiền lương và bảo hiểm xã hội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-LĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024 QĐST-LĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024

Nguyên đơn: Ông Đinh Đ, sinh năm 1996
Địa chỉ: 785/1 B, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Công ty S
Trụ sở: Tầng 12B tòa nhà Cienco4, 180 K, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Q là người đại diện theo pháp luật.
Địa chỉ: 206/9 , quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/01/2024 và trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn Đinh Đ trình bày:

Ngày 22/10/2022 ông và Công ty S đã ký Hợp đồng lao động số 010/HĐLĐ-SHAPE-2022 và Điều khoản và điều kiện bổ sung của hợp đồng lao động số 010/PLHĐ-SHAPE-2022 thời hạn 01 năm, có hiệu lực từ ngày 22/10/2022 đến 22/10/2023 với vị trí là trưởng nhóm Marketing.

Công việc của ông là vận hành các hoạt động marketing của công ty (quảng cáo công ty trên các nền tảng mạng xã hội, tổ chức sự kiện,...) với mục tiêu quảng bá và thu hút các khách hàng tiềm năng có nhu cầu học ngoại ngữ hoặc đi du học.

Lương tháng của ông bao gồm ba phần gồm: lương cơ bản (7.500.000 đồng), phụ cấp ăn trưa (780.000 đồng), lương thưởng theo hiệu suất (7.720.000 đồng), thưởng theo hiệu quả kinh doanh thực tế (tuỳ vào từng tháng), tổng cộng là 16.000.000 đồng. Mức đóng BHXH của công ty cho tôi dựa theo mức lương 7.500.000 đồng.

Ngày 16/10/2023, ông có thông báo đến công ty về việc xin nghỉ sau khi kết thúc thời hạn HĐLĐ số 010/HĐLĐ-SHAPE-2022 (không tái ký mới). Đến ngày 17/10/2023, yêu cầu của ông được ban lãnh đạo công ty đồng ý và tạo điều kiện được nghỉ việc sớm sau khi đã hoàn tất các các thủ tục bàn giao công việc, tài sản cho công ty. Các ngày phép còn lại trong năm được chuyển đổi thành lương theo thoả thuận giữa hai bên.

Hiện công ty còn thiếu nợ tiền lương các tháng 9 năm 2023 là 15.801.875 đồng và tháng 10 năm 2023 (từ 1/10 đến 17/10/2023) là 12.277.500 đồng và đồng thời đóng thiếu Bảo hiểm xã hội các tháng 7, 8, 9 cho đến ngày 17/10/2023 của tôi (mức đóng BHXH của công ty cho tôi dựa theo mức lương 7.500.000đ) (*)

Do Công ty S vi phạm nghĩa vụ thanh toán lương và đóng BHXH làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông, nên ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc Công ty S thanh toán một lần cho ông toàn bộ các khoản tiền sau theo Hợp đồng lao động số 010/HĐLĐ-SHAPE-2022 và Điều khoản và điều kiện bổ sung của hợp đồng lao động số 010/PLHĐ-SHAPE-2022.

- Lương tháng 9/2023: 15.801.875 đồng *(1)*

- Một phần lương tháng 10 năm 2023 (từ ngày 01/10/2023 đến ngày 17/10/2023): 12.277.500 đồng *(2)*

Tổng cộng (1) + (2) = 28.079.375 đồng

Đồng thời, yêu cầu công ty phải đóng BHXH từ tháng 7, 8, 9 cho đến ngày 17/10/2023 theo Hợp đồng lao động số 010/HĐLĐ-SHAPE-2022 và Điều khoản và điều khiện bổ sung của hợp đồng lao động số 010/PLHĐ-SHAPE-2022 còn thiếu của tôi (mức đóng BHXH của công ty cho tôi dựa theo mức lương 7.500.000 đồng).

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty S có ông Nguyễn Q là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Q vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Đinh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt 28/5/2024 ông Đ xác định lại yêu cầu khởi kiện cụ thể:

Yêu cầu Toà án buộc Công ty S thanh toán tiền lương còn nợ là 28.079.375 đồng, trong đó: Lương tháng 9/2023 là 15.801.875 đồng; Một phần lương tháng 10 năm 2023 (từ ngày 01/10/2023 đến ngày 17/10/2023): 12.277.500 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xin rút yêu cầu buộc Công ty S phải đóng BHXH cho ông thời gian từ tháng 7, 8, 9 cho đến ngày 17/10/2023 theo quy định của pháp luật trên mức lương 7.500.000 đồng.

Bị đơn bị đơn Công ty S có ông Nguyễn Q là người đại diện theo pháp luật vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu quan điểm: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, căn cứ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, xác định bị đơn đang nợ lương của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả lại số tiền nợ lương còn nợ và đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu buộc bị đơn phải đón BHXH cho nguyên đơn thời gian từ tháng 7, 8, 9 cho đến ngày 17/10/2023 theo quy định của pháp luật trên mức lương 7.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Đinh Đ khởi Công ty TNHH Shape Smart Solution về đòi tiền lương và BHXH nên đây là quan hệ tranh chấp lao động quy định tại khoản 1 Điều 32. Bị đơn Công ty S có trụ sở tại Quận 3, do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Xét tranh chấp giữa hai bên đã được hòa giải viên Phòng Lao động Thương binh Xã hội Quận 3 hòa giải nhưng không thành. Vì vậy, Tòa án nhân dân Quận 3 thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại Điều 188 Bộ luật Lao động.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn Công ty S có Nguyễn Q là người đại diện theo pháp luật đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

[3] Tại Đơn xin xin vắng mặt ngày 28/5/2024, nguyên đơn ông Đinh Đ rút yêu cầu buộc Công ty S phải đóng BHXH cho ông thời gian từ tháng 7, 8, 9 cho đến ngày 17/10/2023 theo quy định của pháp luật trên mức lương 7.500.000 đồng. Xét việc rút này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tiền lương còn nợ là 28.079.375 đồng, trong đó: Lương tháng 9/2023 là 15.801.875 đồng; Một phần lương tháng 10 năm 2023 (từ ngày 01/10/2023 đến ngày 17/10/2023): 12.277.500 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng lao động số 010/HĐLĐ-SHAPE-2022 và Điều khoản và điều kiện bổ sung của hợp đồng lao động số 010/PLHĐ-SHAPE-2022 giữa ông Đ và Công ty S thể hiện hai bên đã xác lập quan hệ lao động, thời hạn 01 năm, có hiệu lực từ ngày 22/10/2022 đến 22/10/2023 với vị trí là trưởng nhóm Marketing, mức lương là 16.000.000 đồng trong đó, lương cơ bản (7.500.000 đồng), phụ cấp ăn trưa (780.000 đồng), lương thưởng theo hiệu suất (7.720.000 đồng), thưởng theo hiệu quả kinh doanh thực tế (tuỳ vào từng tháng).

Xét các hợp đồng nêu trên được hai bên tự nguyện ký kết, tuân thủ quy định pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ lao động.

Căn cứ Điều 90 Bộ luật lao động năm 2019 quy định "*Tiền lương là số tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động theo thỏa thuận để thực hiện công việc, bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác*".

Căn cứ khoản 1 Điều 95 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định về trả lương như sau: *"Người sử dụng lao động trả lương cho người lao động căn cứ vào tiền lương đã thỏa thuận, năng suất lao động và chất lượng thực hiện công việc"*.

Căn cứ Quyết định nghị việc ngày 18/10/2023 thì giữa ông Đ đã nghỉ việc từ ngày 18/10/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 94 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định "*Người sử dụng lao động phải trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn cho người lao động...*".

Xét việc Công ty S không trả lương cho ông Đạt là vi phạm khoản 1 Điều 4 của hợp đồng lao động đã ký kết và không tuân thủ theo quy định tại Điều 94, Điều 95 của Bộ luật Lao động. Do đó, ông Đ yêu cầu Công ty S thanh toán tổng số tiền lương còn nợ là 28.079.375 đồng, trong đó: Lương tháng 9/2023 là 15.801.875 đồng; Một phần lương tháng 10 năm 2023 (từ ngày 01/10/2023 đến ngày 17/10/2023): 12.277.500 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm, Công ty S phải chịu án phí trên phần yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Đ được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 90, Điều 94, Điều 95, Điều 96 Bộ luật Lao động;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Đ, cụ thể:

Buộc Công ty S thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền lương còn nợ là 28.079.375 đồng (Hai mươi tám triệu, không trăm bảy mươi

chín ngàn, ba trăm bảy mươi lăm đồng) phát sinh từ Hợp đồng lao động 010/HĐLĐ-SHAPE-2022 và Điều khoản và điều kiện bổ sung của hợp đồng lao động số 010/PLHĐ-SHAPE-2022.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu Công ty S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Công ty S còn phải trả cho ông Đạt số tiền lãi trên số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do ngân hàng nơi người sử dụng lao động mở tài khoản trả lương cho người lao động công bố tại thời điểm trả lương.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Đ về yêu cầu buộc Công ty S phải đóng BHXH thời gian từ tháng 7, 8, 9 cho đến ngày 17/10/2023 theo quy định của pháp luật trên mức lương 7.500.000 đồng.

3. Về án phí Công ty S phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 842.381 đồng (Tám trăm bốn mươi hai ngàn, ba trăm tám mươi mốt đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyến **Đặng Thị Ngọc Hằng** **Phan Thị Hoa**